

Bản án số: 05/2020/HS-ST

Ngày 30 - 7 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SI MA CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tổng Duy Toán

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vàng Thị Mai

2. Ông Lý Sín Phong

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Ngọc Long - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo: Ngải Seo T, năm sinh 1998 (không xác định được ngày, tháng sinh) tại xã Q, huyện S, tỉnh Lào Cai

Nơi cư trú: Thôn S, xã Q, huyện S, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; con ông Ngải Seo C, năm sinh 1982 và bà Tráng Thị M (đã chết), mẹ kế bà Giàng Thị C, năm sinh 1989; chưa có vợ con; tiền sự: Chưa; tiền án: Có hai tiền án:

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 12/2017/HSST ngày 15/8/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù ngày 23/02/2018, bị cáo thi hành xong tiền án phí hình sự sơ thẩm ngày 14/11/2017;

Tại bản án hình sự số 07/2018/HS-ST ngày 11/10/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Si Ma Cai xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/02/2019, bị cáo thi hành xong tiền án phí hình sự sơ thẩm ngày 20/11/2018.

Nhân thân: Chưa; ngày bị tạm giữ: 02/6/2020, ngày bị tạm giam: 05/6/2020. Ngày được cho tại ngoại không. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Si Ma Cai - Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn H, Trợ giúp viên pháp lý công tác tại Chi nhánh số 1 huyện S thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai bào chữa cho bị cáo Ngải Seo T - Có mặt.

- Người bị hại:

1. Anh Cư Seo S, sinh ngày 04/5/1986

Nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện S, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

2. Chị Ly Thị D, năm sinh 1984

Nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện S, tỉnh Lào Cai

Người đại diện theo uỷ quyền của người bị hại chị Ly Thị D: Anh Cự Seo S (chồng chị D), sinh ngày 04/5/1986 (văn bản uỷ quyền ngày 10/6/2020)

Nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện S, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Chị Vàng Thị L, năm sinh 1987

Nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện S, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

2. Anh Cự Seo V, năm sinh 1990

Nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện S, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

- Người chứng kiến: Anh Tráng Seo M, sinh ngày 08/3/1982

Nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện S, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

- Người phiên dịch: Chị Lù Thị N, năm sinh 1991

Nơi cư trú: Thôn S, xã N, huyện S, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 16/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 02/6/2020, Ngải Seo T đi lang thang ở khu vực lều nương thuộc thôn L, xã Q, huyện S. Do bị đói, nên T nảy sinh ý định vào nhà dân phía dưới để trộm đồ ăn. Khi đến nhà chị Ly Thị D, T thấy cửa nhà đóng nhưng không khóa nên T mở cửa đi vào bên trong, khi vào nhà T lục tìm đồ ăn nhưng không có gì, T nhìn thấy trên giường phía bên phải cửa ra vào có một chiếc điện thoại hiệu REALME mặt sau màu xanh đen, màn hình cảm ứng nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại đó, T lấy chiếc điện thoại đút vào túi quần bên phải của mình, khi T vừa đút chiếc điện thoại trên vào túi thì nghe có tiếng người đi về nên T đã ẩn nấp vào mép giường, cùng lúc đó chị D về nhà thấy cửa mở nên biết có người đột nhập vào nhà, nhưng sợ đối tượng phản kháng nên chỉ mở cửa, bật điện rồi đi ra cửa đứng phục sẵn. T đợi một lúc thấy không có động tĩnh gì, nghĩ rằng chủ nhà đã bỏ đi nên T lên ra ngoài theo cửa chính để tẩu thoát, nhưng khi vừa ra khỏi cửa, T bị chị D túm lấy áo và hỏi “Mày vào đây làm gì”, T trả lời “Vào để tìm đồ ăn” rồi vùng chạy đi, nhưng bị chị D túm tóc nên T không chạy được. Sau một hồi giằng co, T dùng chân đạp hai phát vào bụng chị D làm chị D tuột tay, ngã ra đất, nhân cơ hội đó T bỏ chạy. Khi T chạy được khoảng 30 mét thì bị chị D đuổi kịp, giữ lại. Lúc này chồng chị D là anh Cự Seo S về và cùng bắt giữ T. Anh S kiểm tra trong túi quần bên phải của T thấy chiếc điện thoại của gia đình, nên đưa T quay về nhà rồi gọi Công an xã. Sau khi tiếp nhận tin, Công an xã Q đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Ngải Seo T rồi chuyển đối tượng cùng hồ sơ ban đầu đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Si Ma Cai giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 02/KL-ĐGTS ngày 05/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện S kết luận giá trị thực tế tài sản tại thời điểm ngày 05/6/2020 như sau: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu REALME, màu xanh đen ở mặt sau, điện thoại đã qua sử dụng, hiện vẫn sử dụng tốt, tổng giá trị theo Hội đồng định giá xác định là 1.900.000 (một triệu chín trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai Quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Si Ma Cai để xét xử đối với bị cáo Ngải Seo T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai đã truy tố.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về trách nhiệm hình sự:

+ Hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên phạt bị cáo Ngải Seo T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có thu nhập, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326 của Quốc hội để tuyên án phí đối với bị cáo.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cho bị cáo Ngải Seo T được hưởng mức án 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 02/6/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Ý kiến của người bị hại về hành vi phạm tội của bị cáo: Đề nghị Tòa án xử lý theo quy định của pháp luật; về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Do tài sản đã được thu hồi, anh Cur Seo S và chị Ly Thị D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần dân sự liên quan đến 01 chiếc điện thoại di động.

- Ý kiến của người làm chứng: Chị Vàng Thị L có ý kiến: Khoảng 17 giờ ngày 02/6/2020, chị L nghe thấy tiếng kêu cứu trên nhà của anh S, vợ chồng chị L nhìn lên thì thấy chị D đang giằng co với một người thanh niên, sau đó chị L gọi anh S, anh S chạy về nhà, vợ chồng chị L cũng chạy lên nhà anh S, khi đến nơi chị L đã nhìn thấy chị D và anh S đang giữ một thanh niên (sau đó chị L mới biết tên là Ngải Seo T), vợ chồng chị L cùng vợ chồng anh S kiểm tra thì trong túi quần của T cất giấu điện thoại của gia đình anh S, rồi thông báo vụ việc cho Công an xã Q đến giải quyết.

Anh Cur Seo V có ý kiến thống nhất với ý kiến của chị Vàng Thị L.

- Ý kiến của người chứng kiến: Anh Tráng Seo M có ý kiến: Khoảng 17 giờ ngày 02/6/2020, anh M nghe thấy thông tin tại nhà của anh S bắt được một đối tượng trộm cắp tài sản, do anh M là Trưởng thôn nên anh M đến nhà anh S xem sự việc xảy ra như thế nào. Khi anh M đến nhà anh S thì T nhận là người trộm điện thoại của gia đình anh S và anh M được Công an xã mời chứng kiến về việc lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt tù vì bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thì người bị hại, người làm chứng và người chứng kiến có ý kiến đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Tòa án đã ra Thông báo về việc giải quyết đề nghị trước khi mở phiên tòa, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia

tổ tụng trên theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 và Điều 296 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, ý kiến của người bào chữa, lời khai của: Người bị hại, người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo là người đạt độ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người quản lý tài sản không trông giữ cẩn thận, nhằm tiếp cận tài sản để thực hiện hành vi lén lút và mong muốn chiếm đoạt được tài sản mà người quản lý tài sản không biết. Giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của vợ chồng anh Cư Seo S và chị Ly Thị D số tiền là 1.900.000 đồng. Bị cáo có hai tiền án và đều bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, lần này bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Vì vậy, đã có đủ cơ sở khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai quyết định truy tố bị cáo Ngải Seo T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng và dư luận xấu đến trật tự trị an tại địa phương và trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng. Do các tiền án của bị cáo đã được xem xét là dấu hiệu cấu thành tội phạm “đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm” thì các tiền án đó không được tính để xác định tái phạm, tái phạm nguy hiểm đối với bị cáo. Nhưng cần đưa bị cáo ra xét xử nghiêm minh và tuyên mức án tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích, như vậy mới đảm bảo được trật tự xã hội. Tuy nhiên, quá trình bị khởi tố điều tra và tại phiên tòa thấy rằng: bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản bị cáo chiếm đoạt chưa gây thiệt hại và đã thu hồi trả lại cho người bị hại. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bản thân bị cáo tuổi đời còn trẻ, chưa có tiền sự và là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hoá 5/12, dẫn đến nhận thức pháp luật còn hạn chế, nên giảm cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định hình phạt bổ sung bằng tiền. Xét thấy, bị cáo nghề nghiệp tự do, thường xuyên bỏ nhà đi lang thang và không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần dân sự. Xét thấy, việc người bị hại không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần dân sự là hoàn toàn tự nguyện, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Việc xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định và thu giữ được gồm: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu REALME là tài sản chung của anh Cư Seo S và chị Ly Thị D. Xét thấy, vật chứng đó không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án, nên cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản đó cho anh S là đúng quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Si Ma Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Trợ giúp viên pháp lý, bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai và người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, nên cần được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và “Người phạm tội ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không có căn cứ, vì bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại và trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa không thể hiện việc bị cáo ăn năn hối cải.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngải Seo T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về mức hình phạt - Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Ngải Seo T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 02/6/2020.
3. Về án phí: Bị cáo Ngải Seo T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.
4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.
5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại (2);
- VKSND huyện Si Ma Cai;
- Người bào chữa;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- CQĐT Công an huyện Si Ma Cai;
- CQTHAHS Công an huyện Si Ma Cai;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Si Ma Cai;
- CCTHADS huyện Si Ma Cai;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai;
- Lưu: HS, THS, THAHS (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký và đóng dấu)

Tổng Duy Toán